



AGIFISH

BÁO CÁO THỰC HIỆN CÔNG VIỆC NĂM 2021

M C L C

Thông tin chung

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và a bàn kinh doanh :
3. Thông tin v mô hình qu n tr , t ch c kinh doanh và b máy qu n lý :
4. nh h ng phát tri n
5. Các r i ro:

Tình hình ho t ng trong n m

1. Tình hình ho t ng s n xu t kinh doanh
2. T ch c và nhân s
3. Tình hình u t , tình hình th c hi n các d án
4. Tình hình tài chính
5. C c u c ông, thay i u t c a ch s h u:
6. Báo cáo tác ng liên quan n môi tr ng và xã h i c a Công ty :

Báo cáo và ánh giá c a Ban Giám c

1. ánh giá k t qu ho t ng s n xu t kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Nh ng c i ti n v v c c u t ch c, chính sách, qu n lý:
4. K ho ch phát tri n trong t ng lai
5. Gi i trình c a Ban T ng giám c i v i ý ki n c a ki m toán.
6. Báo cáo ánh giá liên quan n trách nhi m v môi tr ng và xã h i c a Công ty

ánh giá c a H i ng qu n tr v ho t ng c a Công ty

1. ánh giá c a H i ng qu n tr v các m t ho t ng c a Công ty
2. ánh giá c a H i ng qu n tr v ho t ng c a Ban giám c Công ty
3. Các k ho ch và nh h ng c a H i ng qu n tr

Qu n tr Công ty

1. H i ng qu n tr
2. Ban Ki m soát
3. Các giao d ch, thù lao, các kho n l i ích c a H QT, Ban T ng giám c, Ban ki m soát

Báo cáo tài chính

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thủy sản An Giang (Angiang Fisheries Import Export Joint Stock Company)

Tên viết tắt: AGIFISH Co.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 1600583588, ngày ký lên ngày 10 tháng 08 năm 2001, ngày ký thay đổi lần thứ 20, ngày 09 tháng 07 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp.

Vốn đầu tư: 281.097.430.000 đồng (Hai trăm tám mươi mốt triệu, không trăm chín mươi bảy nghìn, bốn trăm ba mươi nghìn đồng chẵn).

Vốn thực thu: 281.097.430.000 đồng

Địa chỉ: 1234 Trần Hưng Đạo, phường Bình Chánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Số điện thoại: (0296) 3852 939 – 3852 368 Fax: (0296) 3852 202

E.mail: agifish.co@agifish.com.vn Website: www.agifish.com.vn

Mã chứng nhận: AGF

Quá trình hình thành và phát triển

Tên thân của Công ty trước đây là nhà máy Công nghiệp của Công ty Thủy sản An Giang trước khi công xây dựng năm 1985 và đi vào hoạt động vào tháng 03 năm 1987.

Tháng 11 năm 1995 Công ty xuất nhập khẩu thủy sản An Giang (AGIFISH) được thành lập theo quy định của Bộ Công Thương và Ủy ban An Giang ký ngày 20/11/1995.

Năm 2000, Công ty Agifish được Nhà nước tặng danh hiệu “Anh Hùng Lao động” và đã trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong ngành thủy sản.

Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thủy sản An Giang (AGIFISH Co.) được thành lập theo quy định của Bộ Công Thương và Ủy ban Chính phủ ký ngày 28 tháng 06 năm 2001.

Ngày 01/09/2001, Công ty Agifish chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần và được cấp phép niêm yết chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam ngày 8/3/2002 với mã chứng khoán là AGF.

Công ty Agifish là thành viên của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), Hiệp hội Cá tra Việt Nam (VPA), Hiệp hội Nghề nuôi và chế biến thủy sản An Giang (AFA).

Agifish áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng trong toàn bộ quá trình sản xuất: HACCP, CoC, Global Standard For Food Safety (BRC), ISO 17025: 2005. Các tiêu chuẩn ASC cho vùng nuôi cá tra nguyên liệu và nhà máy chế biến của Công ty đã được cấp giấy chứng nhận bởi các tổ chức quốc tế.

Agifish được phép xuất khẩu sản phẩm thủy sản vào thị trường EU với 4 code: DL07, DL08, DL09, DL360; được cấp chứng chỉ HALAL xuất khẩu sang các nước Hồi giáo trong và ngoài nước.

Trên thị trường trong nước sản phẩm chế biến cá tra, basa Agifish là “Hàng Việt Nam chất lượng cao” liên tục từ năm 2003 đến 2020 do đạt tiêu dùng bình quân.

2. Ngành nghề và sản phẩm kinh doanh :

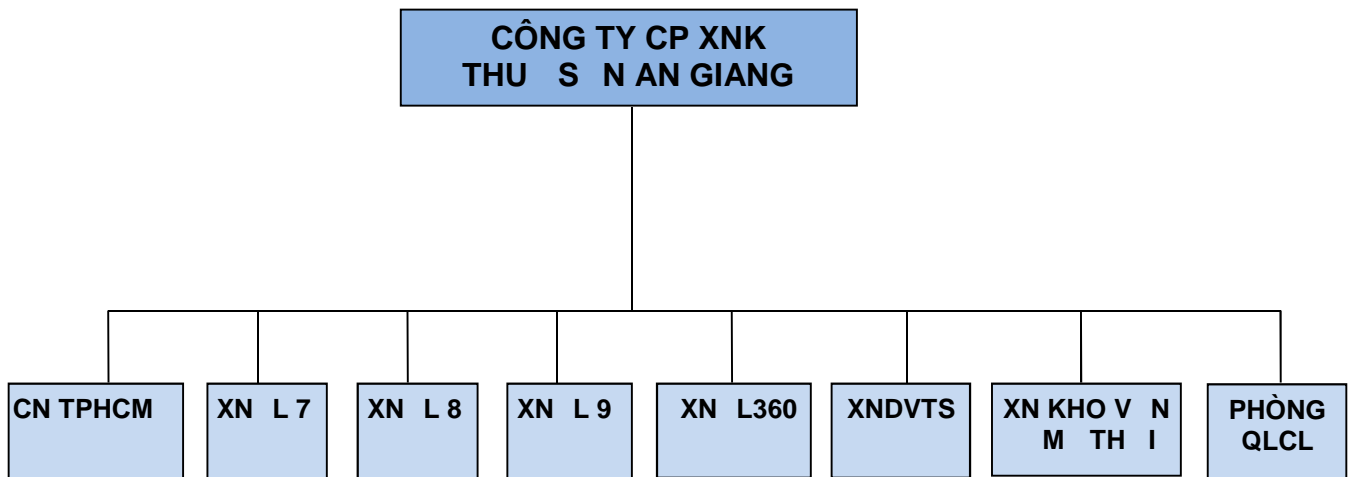
STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm thủy sản Chi tiết: Sản xuất, chế biến và mua bán thủy sản, hải sản công nghiệp, thực phẩm.	1020 (chính)

	Chi ti t : S n xu t, ch bi n và mua bán d u biodiesel t m cá	
2	Bán buôn chuyên doanh khác ch a c phân vào âu Chi ti t : Mua bán thu c thú y, thu s n Chi ti t : Kinh doanh th c n gia súc, gia c m, thu s n	4669
3	Nuôi tr ng thu s n n i a Chi ti t : Nuôi thu s n	0322
4	Kho bãi và l u gi hàng hoá Chi ti t : D ch v kho v n, cho thuê kho l nh, ki m tra hàng, cân hàng hoá thu s n	5210
5	Bán buôn th c ph m	4632

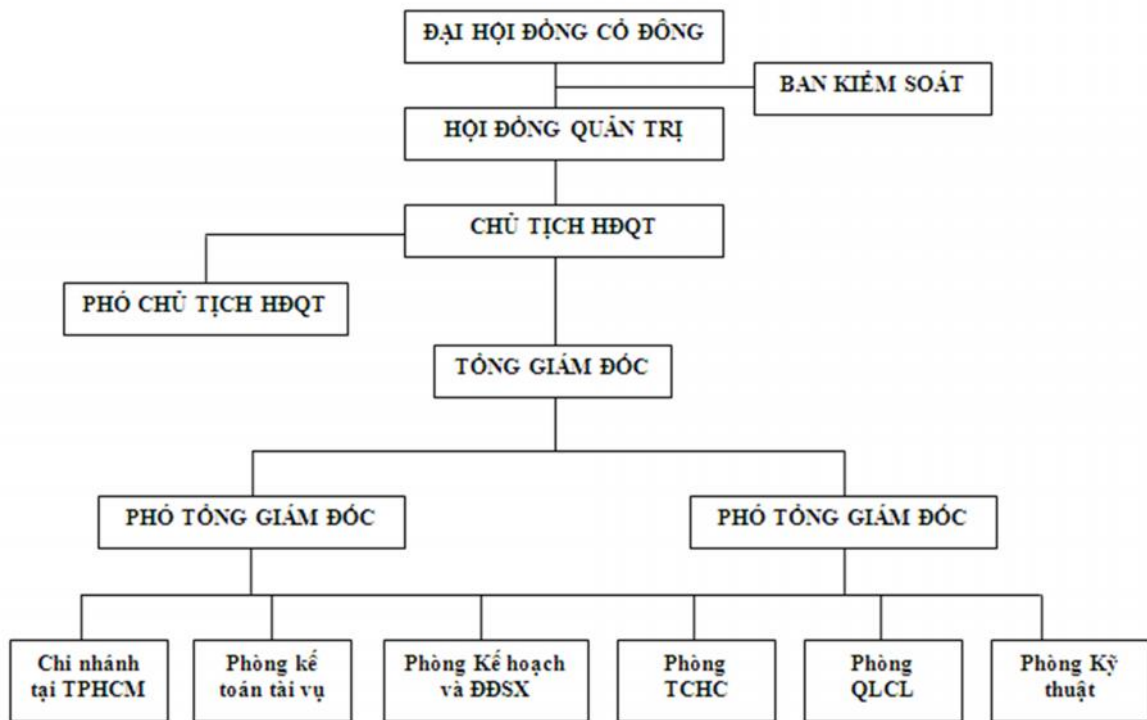
Agifish cung c p cho th tr ng s n ph m giá tr gia t ng t cá Tra trên ph m vi c n c qua m ng l i i lý c a Agifish và các h th ng phân ph i c a Saigon Coopmart, BigC, Mega market ... s n ph m cá tra Vi t Nam t tiêu chu n qu c t v an toàn v sinh th c ph m, v i giá c h p lý, góp ph n t o d ng uy tín c a s n ph m thu s n Vi t Nam trên th tr ng th gi i nh M , Châu Âu, Úc, Châu Á, Trung ông, Nam M , ông Âu và Nga.

3. Thông tin v mô hình qu n tr , t ch c kinh doanh và b máy qu n lý :

a. C c u t ch c qu n lý c a Công ty



b. Mô hình Quản trị Công ty



Trụ sở chính Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản An Giang

Địa chỉ: 1234 Trần Hưng Đạo, Phường Bình Hòa, TP. Long Xuyên - An Giang.

Số điện thoại: (0296) 3852 368 – 3852 939 Fax: (0296) 3852 202

Chi nhánh Công ty tại TP. HCM

Địa chỉ: Lũy 7, Tòa nhà RESCO, số 94 - 96 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Số điện thoại: (028) 3825 1100 – (028) 3829 9767 Fax: (028) 3822 5022

Xí nghiệp Công Nghiệp AGF 7

Địa chỉ: 1234 Trần Hưng Đạo, Phường Bình Hòa, TP. Long Xuyên - An Giang.

Số điện thoại: (0296) 3854 241

Xí nghiệp Công Nghiệp AGF 8

Địa chỉ: Quốc Lộ 91, Thôn Trại An Châu, huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang.

Số điện thoại: (0296) 3836 221 Fax: (0296) 3836 254

Xí nghiệp Công Nghiệp AGF 9

Địa chỉ: 2222 Trần Hưng Đạo, Phường Bình Hòa, TP. Long Xuyên - An Giang.

Số điện thoại: (0296) 3958999 Fax: (0296) 3958888

Xí nghiệp Chế biến Thực phẩm AGF360

Địa chỉ: 1234 Trần Hưng Đạo, Phường Bình Hòa, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

Số điện thoại: (0296) 3857 590

Xí nghiệp Dịch vụ Thủy Sản

Địa chỉ: 1234 Trần Hưng Đạo, Phường Bình Hòa, TP. Long Xuyên, An Giang.

Số điện thoại: (0296) 395408

Xí nghiệp Kho vận Miền Tây

Địa chỉ: Số 206, Quốc lộ 91, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, An Giang.

Số điện thoại: (0296) 3930378

- Các Công ty có liên quan :

- Công ty mẹ : Công ty Cổ phần Hùng Vương
Địa chỉ: Lô 44 KCN Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần AGF: 79,58%

4. Chiến lược phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :

Thanh lý, thu gom các vùng nuôi, chốt tập trung cho ngành vùng nuôi đạt tiêu chuẩn BAP, ASC và mở rộng thị trường nuôi hiệu quả, đáp ứng khoảng 20% nhu cầu sản xuất của các nhà máy chế biến;

Yếu tố cốt lõi thúc đẩy tăng trưởng, tìm kiếm khách hàng mới thay thế ngành khách hàng truyền thống giảm sút. Tăng cường quản lý trong sản xuất hạ giá thành sản phẩm tranh thủ hút khách hàng mới;

Duy trì hoạt động liên tục cho máy móc và yếu tố nhân lực cho gia công các nhà máy còn lại; Thu nhập doanh nghiệp bù chi phí và có lợi nhuận; cắt giảm các chi phí tài chính và các khoản nợ khó đòi.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

Tập trung phát triển sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng tại các Trung tâm đáp ứng yêu cầu khắt khe của thị trường Châu Âu tận dụng giá trị xuất khẩu thay thế doanh thu xuất khẩu cá fillet bị thu hẹp.

Tập trung yếu tố tìm kiếm khách hàng mới, duy trì khách hàng truyền thống bằng các sản phẩm chất lượng cao, mở rộng an toàn vệ sinh thực phẩm. Tăng cường công nghệ, khôi phục lợi thế sản xuất các nhà máy,

Giữ vững thị trường hiệu quả Agifish vẫn là thị trường hiệu quả nhất, đáp ứng lòng tin khách hàng, tăng cường khôi phục lợi ích môi trường của Công ty, của công ty để phát triển bền vững, tạo ra lợi ích cho cộng đồng, người lao động và cộng đồng xã hội.

Thu gom các vùng nuôi, tập trung quản lý cho các nhà máy chế biến, giảm thiểu chi phí vận chuyển các thiết bị đầu tư giảm thiểu chi phí, đầu tư Công ty triển khai hoạt động có hiệu quả.

Tập trung cải thiện thị trường máy móc thiết bị, nâng cao năng suất hoạt động; Cải thiện quy trình sản xuất nâng cao năng suất lao động hạ giá thành sản xuất sản phẩm tranh thủ.

Liên kết cùng với các nhân viên thành viên khác trong tập đoàn Hùng Vương tạo lợi thế cạnh tranh về chất lượng sản phẩm và thị trường tiêu thụ.

- Các mục tiêu về môi trường, xã hội và công nghệ :

Sản xuất kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường sinh thái, hướng đến sự bền vững và có trách nhiệm.

Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động địa phương, góp phần phát triển kinh tế, chính trị, an ninh trật tự địa phương và các nhân viên trẻ.

Agifish quan tâm xây dựng tinh thần đoàn kết gắn bó giữa các cấp cán bộ lãnh đạo, quản lý và công nhân lao động phấn đấu vì sự phát triển của Công ty. Góp phần xây dựng và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội cùng cộng đồng người dân địa phương.

5. Các rủi ro:

- Thị trường xuất khẩu:

Do thị trường nội địa, Công ty không thể chuyển đổi nguồn nguyên liệu sản xuất, không áp dụng các nhân hàng theo yêu cầu khách hàng, hậu quả là khách hàng ngày càng bị thu hẹp; sản xuất không ổn định hạ giá thành, đầu tư nhân lực ngành tranh thủ so với các nhân

v khác. M t s th tr ng xu t kh u Châu Á, nh Trung Qu c, HongKong... b nh h ng do bi n ng chính tr và chính sách phòng ch ng d ch Covid-19 t Trung Qu c, c ng v i giá bán buôn không cao, l i t p trung nhi u doanh nghi p ch n là th tr ng chính, bên c nh ó còn có các n v nh h p tác cùng các doanh nghi p Trung Qu c, gia công Vi t Nam mang v Trung qu c tiêu th làm cho giá bán t i th tr ng này không th t ng k p t c t ng chi phí s n xu t nh ti n l ng, ch chính sách ng i lao ng, các chi phí u vào d n n k t qu kinh doanh khó t k t qu t t.

Trong n m 2021 và s còn kéo dài, i d ch covid-19 trên toàn th gi i nh h ng nghiêm tr ng n ho t ng xu t kh u c a các doanh nghi p trong n c n i chung và Công ty nói riêng, nh t là th tr ng ch l c Châu Âu, chi phí c c tàu t ng lên 400% - 500%. T i th tr ng Châu Á, giá c c tàu tr c nay luôn n nh thì t n a cu i n m 2021 giá ã t ng h n 300% và thi u container xu t kh u.

- Ngu n tài chính:

T k t qu kinh doanh không thu n trong nh ng n m qua, các t ch c tín d ng h th p h n m c vay c a Công ty (l i gi m d n h n m c vay t 5-10%), làm cho ngu n v n ph c v s n xu t kinh doanh thi u h t, thi u ngu n v n nuôi tr ng, ch áp ng c kho n 10% s n l ng trong khi vùng nuôi có th áp ng c kho ng 60-70% s n l ng nguyên li u cho s n xu t. M t khác, vi c thi u ngu n v n là nguyên nhân b l th i c cho nh ng n hàng có hi u qu cao do không nguyên li u s n xu t theo yêu c u c a khách hàng.

Thi u ngu n v n c ng là nguyên nhân chính d n n thua l các vùng nuôi do không th c n cung c p cho các vùng nuôi, n n th i gian nuôi kéo dài, giá thành cao, ch t l ng kém. Vi c b tr ng m t s vùng nuôi trong khi chi phí v n hành, qu n lý, kh u hao, u t c ng làm cho hi u qu âm.

- D ch b nh Covid-19:

D ch b nh Covid-19 bùng phát trên toàn th gi i, các qu c gia áp t các bi n pháp h n ch ng i dân làm cho s c mua các th tr ng gi m m nh, nh t là th tr ng Trung Qu c, ây là th tr ng ch l c c a các doanh nghi p l i có chính sách Zero covid d n n vi c xu t kh u vào th tr ng này là r t khó kh n.

T i Vi t Nam, t bùng phát d ch b nh Covid-19 l n th 4 t i các t nh mi n nam vào cu i tháng 5/2021 và kéo dài n tháng 10/2021 ã làm cho a s các doanh nghi p ph i t m ng ng ho t ng (ho c ph i ho t ng 3 t i ch v i công su t không quá 30%). Riêng Công ty ã thi t h i r t n ng n do ph i ng ng ho t ng các nhà máy t tháng 6 -10/2021.

II. Tình hình ho t ng trong n m

1. Tình hình ho t ng s n xu t kinh doanh

Trong n m 2021, tình hình d ch b nh Covid-19 bùng phát trên th gi i, các qu c gia a ra các chính sách ki m soát d ch ch t ch , h n ch ho t ng, i l i c a ng i dân, thu nh p gi m sút làm cho s c mua suy gi m nh h ng n ho t ng c a các n v xu t kh u;

T tháng 6/2021 n tháng 10/2021 t bùng phát d ch l n th 4 t i các t nh mi n tây, bu c chính ph ph i a ra bi n pháp giãn cách xã h i theo Ch th 16 làm cho các doanh nghi p s n xu t ph i t m ng ng ho t ng trong th i gian dài.

Bên cạnh đó, do gặp khó khăn về tài chính, thị trường về nhu cầu cho sản xuất, không sẵn lòng hàng cung cấp cho khách hàng đến nhất thị trường xuất khẩu mới đến. Công ty chỉ tập trung sản xuất 01 nhà máy về công suất 40%, các nhà máy còn lại cho các nhà khác gia công nhằm mở các chi phí và thu nhập cho người lao động, nên hoạt động xuất khẩu chỉ tăng 20% so với năm ngoái.

Các nhà máy cho nhà khác gia công, về hoạt động kinh doanh, có hiệu quả. Trong năm 2021, các nhà máy gia công sản xuất:

- Nguyên liệu: 37.366 tấn
- Thành phẩm (net): 17.320 tấn
- Doanh thu: 187.173.754.265 đồng

Về thị trường trong nước, Agifish tiếp tục giữ vững danh hiệu “**Hàng Việt Nam chất lượng cao**” của các sản phẩm giá trị gia tăng chủ yếu cá tra Agifish, Xí nghiệp chế biến thực phẩm AGF360 cũng như sản xuất hàng giá trị gia tăng có chất lượng cao, tăng giá trị xuất khẩu, thị trường bù đắp cho các sản phẩm fillet bán tại thị trường; Song, thị trường trong nước lại giảm do thu hẹp thị trường phân phối; xuất khẩu giảm chủ yếu do ảnh hưởng dịch Covid-19. Trong năm tài chính 2021 sản lượng hàng giá trị gia tăng giảm so với cùng kỳ. Cụ thể:

- Xuất khẩu: 486,56 tấn - kim ngạch 2,07 triệu USD
- Tiêu thụ nội địa: 1.529,9 tấn - doanh thu 90,93 triệu đồng

Hơn 40% sản phẩm mang thương hiệu Agifish các siêu thị các thành phố siêu thị Saigon Coop Mart, Mega market, Big C, Lotte... còn lại phân phối thông qua các đại lý trên cả nước.

• **Tình hình thị trường kinh doanh:**

Các chỉ tiêu kinh doanh: kim ngạch xuất khẩu, doanh thu, lợi nhuận đều không tốt kinh doanh đã giảm. Một số nguyên nhân chính là:

- Tình hình dịch bệnh covid 19 trên toàn thế giới ảnh hưởng nghiêm trọng đến các doanh nghiệp xuất khẩu do các quốc gia đóng cửa biên giới bùng phát, hạn chế đi lại của người dân làm cho mức tiêu thụ giảm mạnh, các chuyến vận chuyển tăng hơn 300% - 500%;

- Không nguyên liệu sản xuất cung cấp theo các hợp đồng cho các khách hàng, công nhân mất sang các thị trường mới, lợi nhuận giảm sút khách hàng do không áp dụng cho các hợp đồng;

- Chỉ sản xuất 01 nhà máy về 40% còn lại chỉ cho thuê gia công 02 nhà máy duy trì hoạt động và mở rộng về làm cho người lao động.

- Các nhà máy phải đóng cửa hơn 03 tháng do thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ phòng, chống dịch bệnh, điều này đã gây thiệt hại cho Công ty hơn 45 triệu đồng.

- Thị trường Trung Quốc có mức tăng trưởng khá, song giá xuất thấp, không bằng thị trường EU; Một khác, ảnh hưởng dịch bệnh covid 19 chính quyền sẽ siết chặt biên giới hạn chế nhập khẩu, kiểm soát nghiêm ngặt, vì xuất khẩu sang Trung Quốc bị ảnh hưởng, lại còn thị trường vận chuyển container xuất khẩu.

- Các ngân hàng tiếp tục siết chặt tín dụng, các gói tài trợ vay thấp không thuận lợi cho sản xuất (lãi còn thu nhập về vay từ 5-10%), ảnh hưởng vòng quay vốn, thị trường mua nguyên liệu sản xuất; Chỉ sản xuất chủ yếu từ người nuôi cá Công ty, đến nay thị trường nguyên liệu, không có sản phẩm cung cấp cho thị trường vào những lúc giá xuất khẩu tăng cao, lợi nhuận thấp.

- Thị trường về nuôi cá là nguyên nhân các vùng nuôi không hiệu quả, thị trường cá chế biến, hao hụt nhiều, giá thành tăng, sản lượng nuôi chỉ tăng 10% so với quy mô vùng nuôi, làm cho hiệu quả nuôi không tốt kinh doanh. Bộ Công ty phải tìm kiếm người nuôi, chỉ duy trì sản lượng thấp các vùng có chứng chỉ nuôi theo ASC, đến nay thua lỗ các vùng nuôi hơn 13,5 triệu đồng.

Ch tiêu	Th c hi n 2020	K ho ch 2021	Th c hi n 2021	So sánh	
				2021/2020	TH/KH
T ng doanh thu (t ng)	686	700	470,48	68,6%	67,21%
LN tr c thu (t ng)	-221,3	12	-92,35		
S n l ng xu t kh u (t n)	3.344	5.250	1.548,7	46,31%	29,50%
Kim ng ch xu t kh u (tri u USD)	13,651	15	5,21	38,2%	34,73%
T ng s lao ng (ngàn ng i)	1.906	1.900	1.760	92,34%	92,63%
Thu nh p bình quân (ng/ng i/tháng)	6.000.000	7.000.000	6.000.000	100%	85,71%

2. T ch c và nhân s

Ban Giám c:

Ông Nguyễn Văn Ký, T ng Giám c

H và tên:	Nguyễn Văn Ký
Gi i tính:	Nam
Ngày tháng n m sinh:	24/02/1958
N i sinh:	TP H Chí Minh
CMND:	022868620
Qu c t ch:	Việt nam
Dân t c:	Kinh
á ch th ng trú:	233/34 Xô vi t Ngh T nh, P15, Qu n Bình Th nh, TP H Chí Minh
S T liên l c:	0903939763
Trình chuyên môn:	i h c nuôi tr ng & ch bi n th y s n
Quá trình công tác:	T 1982 n 1992: Phó Phòng k ho ch, Qu n c phân x ng thu c Xí nghi p C u Tre T 1993 n 2002: Giám c Xí nghi p ông l nh Vi t Phú Sài gòn T 2003 n 2009: Ch t ch H QT Xí nghi p ông l nh Vi t Phú Ti n Giang

	T Tháng 1/2010 n nay:T ng Giám c Công ty Agifish
Các ch c v công tác hi n nay t i t ch c niêm y t:	- Thành viên H i ng qu n tr - T ng Giám c
Các ch c v hi n ang n m gi t i t ch c khác:	Không
S CP n m gi (t i th i i m hi n nay)	Không
Nh ng ng i liên quan có n m gi c phi u c a t ch c niêm y t:	Không
Nh ng kho n n i v i Công ty:	không
L i ích liên quan i v i Công ty:	không
Quy n l i mâu thu n v i Công ty:	Không

Ông Võ V n Phong, Phó T ng Giám c

H và tên:	Võ V n Phong
Gi i tính:	Nam
Ngày tháng n m sinh:	01 – 04 – 1975
N i sinh:	Xã Th i Th nh, Huy n Th nh Phú, T nh B n Tre
CMND:	362369683, ngày c p 23/12/2008, n i c p: C n Th
Qu c t ch:	Vi t Nam
Dân t c:	Kinh
a ch th ng trú:	127/24 M u Thân, Ph ng An Hoà, Qu n Ninh Ki u, TP C n Th
S T liên l c:	0903873877
Trình chuyên môn:	K s công ngh th c ph m, i h c C n Th
Quá trình công tác:	T 2000 - 2002: làm vi c t i vùng th nghi m Cty Proconco C n Th T 2002 - 2007: làm vi c t i vùng nuôi thu s n Cty Aquaservice T 2008 – 2013 : Ph trách kinh doanh Công ty c ph n Hùng V ng – Tây Nam T 2013 n nay : Phó T ng giám c ph trách nuôi tr ng, Công ty c ph n XNK Th y s n An Giang

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức này:	Thành viên Hội đồng quản trị Phó Tổng Giám đốc
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	- Phó giám đốc phụ trách nuôi trồng Công ty cổ phần Hùng Vàng - Phụ trách kinh doanh Công ty cổ phần Hùng Vàng – Tây Nam
Số CP nắm giữ (tính đến hiện nay):	5.500 cổ phần, chiếm 0,019% vốn đầu tư
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức này:	
Những khoản nợ vì Công ty:	Không
Lợi ích liên quan vì Công ty:	Không
Quy định mâu thuẫn vì Công ty:	Không

Số lượng cán bộ, nhân viên:(thời điểm 31/12/2021):

- Tổng số lao động cụ thể: 1.760 người (n= 888)
- Tổng trong k : 470 người
- Giám trong k : 616 người
- Lao động có trình độ chuyên môn:
 - * Trên đại học 01 người
 - * Đại học 103 người
 - * Cao đẳng 29 người
 - * Trung cấp 84 người

Chính sách về nghỉ hưu:

- Mặc dù bệnh tật do Covid-19, các nhà máy phải tạm ngừng hoạt động hơn 3 tháng, nhưng Công ty vẫn nỗ lực nhân viên làm và thu nhập của người lao động. Thu nhập bình quân toàn công ty đạt 6.000.000 đồng/người/tháng.

- Công ty thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào đóng góp của người lao động vì công ty. Khuyến khích người lao động tăng năng suất lao động giúp tăng lợi nhuận, em li hi u qu .

- Công ty luôn tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động, bỏ mọi việc làm thêm xuyên và thu nhập cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về lương, thưởng, phúc lợi, trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, mà sau, thái độ nhân viên theo quy định của Nhà nước. Tổng mức đóng BHXH năm 2021 là trên 13.841 triệu đồng; chi mà sau, thái độ nhân viên đóng góp cho 155 lượt công nhân với số tiền 784.142.610 đồng.

- Triển khai các chế độ chính sách hỗ trợ nâng lương, tiền thưởng cao cho công nhân giúp nhân viên tâm lý của người lao động

- Không ngừng tạo điều kiện cho cán bộ quản lý sản xuất, kinh doanh; cải tiến quy trình, đổi mới, thị trường sản xuất nhằm giảm thiểu chi phí, nâng cao và nhân lực chất lượng sản phẩm.

- Công ty thường xuyên phối hợp với công đoàn cơ sở, công đoàn branch hỗ trợ giúp đỡ về mặt tinh thần cho người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, với số tiền hơn 859.548.000 đồng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư: Không có dự án đầu tư nào
- Các công ty con, công ty liên kết: không

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Ch tiêu	N m 2020	N m 2021	% t ng gi m
Tổng giá trị tài sản	534.794.332.051	426.103.384.538	-20,3
Doanh thu thuần	683.572.143.251	468.441.833.724	-31,5
Linhụ n t h o t ng kinh doanh	-218.670.167.492	-47.330.882.582	
Linhụ n khác	-2.724.922.560	-45.026.982.322	
Linhụ n tr c thu	-221.395.090.052	-92.357.864.904	
Linhụ n sau thu	-222.273.310.689	-92.3573864.904	
Tổng linhụ n tr c t c	-7.907	-3.286	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Ch tiêu	N m 2020	N m 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>TSL /N ng nh n</i>	0,48	0,35	
- Hệ số thanh toán nhanh <i>TSL - Hàng t n kho</i> <i>N ng nh n</i>	0,18	0,16	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	1,11	1,36	
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	-9,78	-3,78	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá v n hàng bán</i> <i>Hàng t n kho bình quân</i>	6,94	3,08	
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,28	1,10	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0,3252	-0,1972	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	3,6502	-0,6027	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,4156	-0,2167	
- Hệ số lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	-0,3199	-0,1010	

5. C c u c ô ng, thay i u t c a c h s h u:

a) C p h n:

- o T n g s c p h n a n g l u h à n h: 28.109.743 cp
- o T n g s c p h n b h n c h c h u y n n h n g : 0 cp

b) C c u c ô ng

Các d l i u t h n g kê v c ô ng (xác n h n ngày 28/2/2022)

Thông tin chi ti t v c c u c ô ng

C c u c ô ng	S l n g c p h i u	T l %
1. C ô ng c b i t - H Q T - B G - B K S		
2. C ô ng trong n c	27.967.361	99,5
- T c h c	24.709.682	87,91
Trong ó c ô ng nhà n c	2.316.892	8,24
- Cá n h â n	3.257.679	11,59
3. C ô ng n c ngoài	142.382	0,50
- T c h c	43.253	0,15
- Cá n h â n	99.129	0,35
4. C p h i u q u		
T N G C N G	28.109.743	100

Thông tin chi ti t v các c ô ng l n:

TT	Tên H	a c h	S C P	T l %
1	T n g c ô n g t y u t v à k i n h d o a n h v n N h à n c Ng i i d i n: o à n n g Q u í A n	S 117 Tr n D u y H n g, Q u n C u G i y, t h à n h p h Hà N i	2.316.892	8,24
2	C ô n g t y C P H ù n g V ñ g (H V G) Ng i i d i n: D ñ n g N g c M i n h	Lô 44, K h u c ô n g n g h i p M T h o, T n h T i n G i a n g. V i ê t N a m.	22.370.625	79,58

c) Tình hình thay i v n u t c a c h s h u:

d) Giao d c h c p h i u q u : không có

e) Các c h n g k h o á n k h á c: không có

6. Báo cáo tác n g liên quan n môi tr ñ g và xã h i c a Công ty :

6.1. Q u n l ý n g u n n g u y ê n v t l i u :

a) T n g l n g n g u y ê n v t l i u c s d n g:

- T n g s n l n g cá n g u y ê n l i u : 41.390 t n, trong ó g i a c ô n g n g o à i 37.366 t n

- V t t b a o b i, P E: 1.861.095 kg

b) T l p h n t r m n g u y ê n v t l i u c t á i c h : không

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Công ty sử dụng hệ thống điện lưới quốc gia, có trang bị máy phát điện chạy bằng dầu diesel để phòng khi cúp điện.

b) Năng lượng tiêu thụ thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng và các giải pháp tiết kiệm hiệu quả

- ❖ Thay thế hệ thống chiếu sáng bằng công nghệ đèn led, bố trí hợp lý, cân bằng chiếu sáng, giảm các bóng đèn;
- ❖ Lắp thêm biến tần (inverter), khởi động mềm MCD3000 cho các thiết bị có motor công suất lớn như máy bơm nước, máy nghiền bột, tránh lãng phí, nhất là trong các giờ cao điểm
- ❖ Kiểm soát các máy móc, thiết bị sử dụng phù hợp, tránh lãng phí, nhất là trong các giờ cao điểm

c) Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

Các xí nghiệp công nghiệp trong toàn công ty sử dụng năng lượng tái sử dụng: tận dụng nhiệt của nước nóng thải ra để làm nóng nước phục vụ cho việc sinh hoạt các công nhân, sử dụng thay cho sử dụng máy nước nóng tiêu thụ bằng năng lượng điện hoặc dầu diesel.

Thực hiện giáo dục ý thức tiết kiệm điện cho cán bộ, công nhân lao động, lắp đặt các biện pháp quy định sử dụng điện tiết kiệm trong văn phòng và nhà xưởng coi như là biện pháp nhằm thực hiện xuyên hiệu quả.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Nguồn nước cung cấp cho các Xí nghiệp công nghiệp 7, Xí nghiệp công nghiệp 9 và Xí nghiệp chế biến thực phẩm 360 là nguồn nước giếng ngầm, khoan sâu 250m, qua hệ thống xử lý nước cấp các xí nghiệp 120m³/giờ. Tổng lượng nước sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm là 161.938m³ bằng 78,6% so cùng kỳ.

Nguồn nước cung cấp cho Xí nghiệp công nghiệp 8 là nguồn nước mặt bơm trực tiếp từ sông Hư qua hệ thống xử lý nước cấp các xí nghiệp công suất 60m³/giờ. Tổng lượng nước mặt từ sông Hư sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của xí nghiệp công nghiệp 8 là 46.665m³ tương đương cùng kỳ.

Tổng mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh của toàn Công ty trong năm 2021 là 208.603m³ giảm 17,3% so với năm 2020.

b) Tình hình và tình hình quản lý nước tái chế và tái sử dụng: không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về môi trường:

Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình và tăng lương: Số lượng lao động trong năm là 1.760 người, mức lương trung bình 6.000.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động như mức lương, an toàn và phúc lợi của người lao động: Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe cho hơn 1.209 lượt người lao động với tổng chi phí 375.590.000 đồng.

c) Hoạt động đào tạo cho người lao động:

Công nhân ngành thủ công vào làm việc và nghề nghiệp, số lượng bị nhiễm trong quá trình sản xuất, nên công ty phải thực hiện xuyên suốt công tác huấn luyện, đào tạo dạy nghề cho công nhân mới vào làm việc trực tiếp trên dây chuyền sản xuất tại các xí nghiệp chế biến công nghiệp của Công ty.

Hàng năm tổ chức huấn luyện và cấp giấy chứng nhận an toàn vệ sinh cho người lao động theo đúng quy định của Luật An toàn vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành.

6.6. Báo cáo liên quan trách nhiệm môi trường và xã hội:

Công ty chú trọng bảo vệ môi trường sinh thái, hàng năm sản xuất và có trách nhiệm. Góp phần xây dựng và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội cùng công nhân và người dân địa phương.

Các cơ sở sản xuất của Công ty bao gồm trại nuôi, nhà máy chế biến... Các cơ sở các địa phương luôn thực hiện đúng các quy định, chính sách pháp luật của cơ quan nhà nước, thực hiện tốt công tác an ninh, xã hội và môi trường. Công nhân chấp hành tốt các quy định của pháp luật về an ninh trật tự, chấp hành tốt các quy định về an ninh trật tự, chấp hành tốt các quy định về an ninh trật tự; Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định, chấp hành tốt các quy định của pháp luật về an ninh trật tự.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Kiểm soát

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động kinh doanh trong năm 2021 có kết quả đạt được 470 triệu đồng, sản lượng xuất khẩu 1.548 tấn, kim ngạch xuất khẩu 5,215 triệu USD, nguyên nhân chính là do kết quả kinh doanh không đạt các chỉ tiêu, do đó doanh nghiệp đã có các ngân hàng chấp thuận, thi u ngu n v n ph c v cho s n xu t, th tr ng b thu h p, m t d n nh ng khách hàng truy n th ng do không hàng xu t theo các h p ng yêu c u. Các u hàng xu t kh u ch t p trung th tr ng Châu Á và kh i liên hi p Anh; Doanh nghiệp cũng phát triển toàn thị trường và nội địa trong năm, cũng phát triển thị trường các thị trường phía nam của thị trường Chính phủ ban hành các biện pháp giãn cách xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty, cụ thể:

- Tình hình doanh nghiệp covid 19 trên toàn thị trường ảnh hưởng nghiêm trọng đến các doanh nghiệp xuất khẩu do các quy định của gia đình doanh nghiệp cũng phát, hạn chế đi lại của người dân làm cho mức tiêu thụ giảm mạnh, các chuyến vận chuyển tăng lên 300% - 500%;

- Không nguyên liệu sản xuất cung cấp theo các hợp đồng cho các khách hàng, công nhân mất ngủ sang các thị trường mới, lập hình thức khách hàng do không áp dụng cho các hợp đồng;

- Chi sản xuất 01 nhà máy vận hành 40% còn lại chi phí cho thuê gia công 02 nhà máy duy trì hoạt động và mở rộng vì làm cho người lao động.

- Các nhà máy phải đóng cửa hàng 03 tháng do thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ phòng, chống dịch bệnh, vì vậy đã gây thiệt hại cho Công ty hàng 45 triệu đồng.

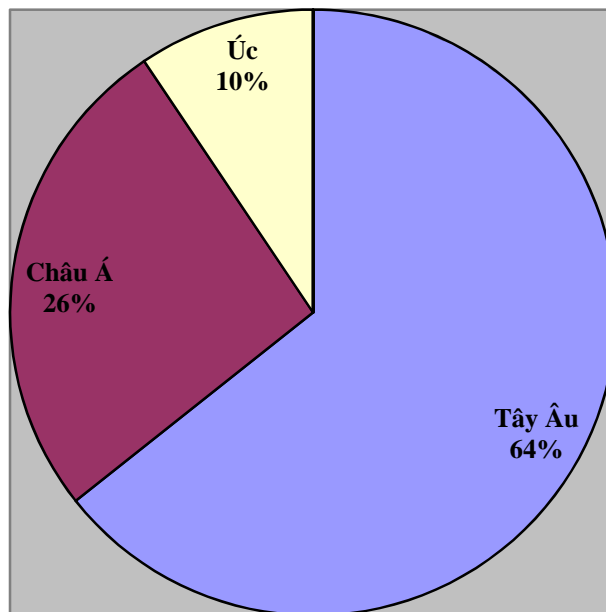
- Thị trường Trung Quốc có mức tăng trưởng khá, song giá xuất khẩu, không bằng thị trường EU; Mặt khác, ảnh hưởng của dịch bệnh covid 19 chính quyền sẽ tiếp tục ra nhiều biện pháp kiểm soát nghiêm ngặt, vì vậy xuất khẩu sang Trung Quốc bị đình trệ, lại còn thi u tr m tr ng container xuất khẩu.

- Các ngân hàng tiếp tục siết chặt tín dụng, các gói tài trợ vay thế chấp không thuận lợi cho sản xuất (lãi còn thu hồi ngân hàng vay từ 5-10%), ảnh hưởng đến vòng quay vốn, thị trường mua nguyên liệu sản xuất; Chi sản xuất chi phí vận chuyển nguyên liệu của Công ty, doanh nghiệp thi u nguyên liệu, không có sản phẩm cung cấp cho thị trường vào những lúc giá xuất khẩu tăng cao, làm mất thị trường.

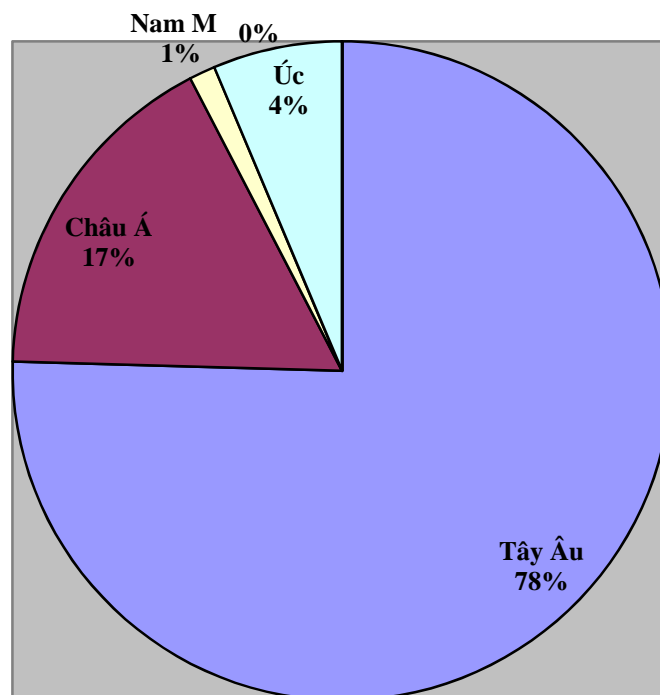
- Thi u ngu n v n c ng là nguyên nhân các vùng nuôi không thi u qu , thi u th c n cá ch m l n, hao h t nhi u, giá thành tăng, sản lượng nuôi chỉ đạt 10% so với qui mô vùng nuôi, làm cho hiệu quả nuôi không thể khả thi. Bộ Công ty phải tìm kiếm vùng nuôi, chi duy trì sản lượng thị trường các vùng có chứng chỉ nuôi theo ASC, doanh nghiệp thua lỗ các vùng nuôi hàng 13,5 triệu đồng.

- Chi phí bán hàng tăng cao hàng 4,1 triệu đồng; Phí trích lập dự phòng kho hàng phí thu khó khăn và hàng tồn kho doanh nghiệp như trong năm là 92 triệu đồng.

Các ưu thế trong xu hướng 2021



Các ưu thế trong xu hướng 2020



2. Tình hình tài chính

a/ Tình hình tài sản:

Hì u qu s đ ng tài s n n m 2021 th p h n so v i cùng k , do thi u h t ngu n v n l u ng nên th i gian v a qua Công ty thu g n vùng nuôi nguyên li u, ch s đ ng 01 vùng nuôi v i công su t 30%, còn l i các vùng nuôi khác ph i t m ng ng nuôi (chi phí thuê, qu n lý, kh u hao... l h n 13,5 t ng) và cho thuê nhà máy cho các i tác ngoài Công ty gia công m b o hi u qu s đ ng tài s n c nh và t o công n vi c làm cho công nhân. T ng Tài s n ng n h n c a công ty t i ngày 31/12/2021 so v i 31/12/2020 gi m h n 82 t ng (29%), m c gi m này c ảnh giá s nh h ng r t nhi u n tình hình cân i tài chính c a Công ty.

b/ Tình hình n ph i tr :

N ng n h n t i ngày 31/12/2021 gi m nh so v i 31/12/2020 ch y u do gi m các kho n n vay. Các vùng nuôi nguyên li u quy ho ch theo h ng thu h p, không còn nuôi nhi u, ch t p trung nuôi ít vùng nuôi duy trì tiêu chu n ASC, ng th i vi c thu h p s n xu t cho thuê nhà máy d n n vi c nhu c u v n l u ng không còn nhi u nh cùng k các n m, kéo theo các kho n n ph i tr gi m so v i cùng k .

3. Nh ng c i ti n v v c c ut ch c, chính sách, qu n lý:

- i m i, nâng c p h th ng b ng chuy n c p ông IQF gi m th i gian c p ông, t ng n ng su t, ti t gi m chi phí t i các nhà máy.
- Thay i, c i ti n qui trình s n xu t ch bi n c a nhà máy ch bi n th c ph m F360, t ng n ng su t, gi m lao ng ti t ki m chi phí, gi m giá thành s c c nh tranh v i các n v khác; thay i ph ng th c và mô hình kinh doanh hàng n i a, t p trung m t u m i ti t gi m chi phí bán hàng....
- Gi i th các n v n i b ho t ng kém hi u qu , sáp nh p các b ph n có ch c n ng t ng ng ti t gi m lao ng, nâng cao n ng l c làm vi c.
- C c u l i i ng cán b , tinh g n b máy qu n lý; tinh gi m nhân viên các b ph n c thu g n.

4. K ho ch phát tri n trong t ng lai :

Các ch tiêu k ho ch s n xu t kinh doanh n m 2022

STT	CÁC CH TIÊU	VT	K HO CH 2021	TH CHI N 2021	K HO CH 2022
I	CÁC CH TIÊU S N L NG				
1	S n l ng xu t kh u	t n	5.250	1.548	5.200
2	S n l ng tiêu th n i a - Hàng ch bi n GTGT + S n l ng + Doanh thu	t n t ng	2.000 135	1.530 91	1.230 87,26
II	CH TIÊU KIM NG CH XNK				
1	Kim ng ch xu t kh u	Tri u USD	15	5,215	19,46
2	Kim ng ch nh p kh u	USD	0	0	0
III	CÁC CH TIÊU TÀI CHÍNH				
1	T ng doanh thu	t ng	700	470,5	820

2	Tổng chi phí	tổng	688	562,8	803
3	Lợi nhuận trừ thuế	tổng	12	-92,3	17
IV	KHO CHQU TÍN L NG				
1	Tổng lao động	Ngôi	1.900	1.760	1.800
2	Thu nhập bình quân người/tháng	/n/t	7.000.000	6.000.000	6.500.000

5. Giá trị trình của Ban Tổng giám đốc và ý kiến của kế toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty (xem chi tiết phần 6 mục II trên)

Trên cơ sở phát triển các hoạt động hiện nay, ngoài yêu cầu về chất lượng, người tiêu dùng và các nhà nhập khẩu thường xuyên quan tâm nhiều hơn đến các sản phẩm bền vững và có trách nhiệm, khách hàng còn đòi hỏi sản phẩm phải có sản xuất trong điều kiện an toàn về môi trường, xã hội và lao động. Do vậy, Ban lãnh đạo công ty nỗ lực thực thi trách nhiệm xã hội một cách nghiêm túc trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh; Xây dựng công trình, kết cấu công bố và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế và Công ty Agifish đã có các phòng nuôi thu sản bền vững (ASC) cho vùng nuôi cá An Ninh Trung, huyện Chư M'ê, An Giang (tháng 1 năm 2013) và vùng nuôi cá An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp năm 2020.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đều thực hiện theo chương trình của Hội đồng quản trị và Công ty mẹ là tập đoàn Hùng Vương; Hội đồng quản trị đã ra những quyết định pháp lý của Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay như: các quyết định pháp lý về giá thành sản xuất, khâu nguyên liệu cho chăn nuôi và xuất khẩu sản phẩm doanh thu, lợi nhuận và thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid 19 trên toàn thế giới, những ngành rất nhiều các doanh nghiệp xuất khẩu, đặc biệt là ngành thủy sản bị ảnh hưởng rất nhiều các chính sách của Chính phủ như: ra biện pháp giãn cách xã hội làm cho Công ty phải tạm ngừng hoạt động hơn 03 tháng đã gây thiệt hại hơn 45 triệu đồng; công viên kết quả kinh doanh không thu lợi nhuận năm trước chỉ lỗ hơn 754 triệu đồng, làm cho các ngân hàng siết chặt tín dụng và vay của Công ty (lãi còn thu hộ người vay từ 5-10%), dẫn đến thiếu hụt nguồn vốn áp dụng cho sản xuất, các vùng nuôi thiếu thức ăn dẫn đến giá thành nuôi cao, thị trường nông cung cấp cho các nhà máy chế biến, mất sản phẩm vùng nuôi phi công nuôi trong khi đây là các vùng nuôi thuộc của Nhà nước dẫn đến kết quả lợi nhuận 13,5 triệu đồng; Mặt khác không nguồn vốn mua ngoài nên không sản xuất nông cung cấp cho các khách hàng, lợi nhuận thực kinh doanh; Vì không nguyên liệu sản xuất, phải tạm ngừng 02 nhà máy chế biến, cho nhân viên khác gia công chế mang tính tạm thời duy trì công nhân lao động và khu vực hao máy móc, thiết bị, không bù các chi phí tài chính phát sinh, nhất là lãi vay dẫn đến kết quả kinh doanh không đạt kết quả, ngành thì phải trích lập kho dự phòng phải thu khác là hơn 564 triệu đồng làm cho niên độ 2021 tiếp tục lỗ hơn 92 triệu đồng (lỗ lũy kế đã lên hơn 847 triệu đồng); đây là nguyên nhân dẫn đến kết quả kinh doanh lỗ. Hội đồng Quản trị đã lưu ý Ban lãnh đạo Công ty tích cực thu hồi công nợ hàng ngày trích lập dự phòng. Mặt dù Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện những biện pháp thu hồi nợ nhưng vẫn chưa thu hồi được ảnh hưởng trích lập dự phòng.

Công ty kiên trì thực hiện các quyết định pháp lý đã ra: tăng năng suất, nâng chất lượng giá thành sản phẩm, mở rộng thị trường, giảm chi phí, chính sách tinh gọn nhân sự, giảm thiểu các bộ phận hoạt động không hiệu quả, quan tâm ứng dụng công nghệ nuôi cá công nghệ tiên tiến cùng các chính sách đãi ngộ đãi ngộ nhân viên công nhân công nhân lao động giảm, mang lại sản phẩm trong sản xuất và chất lượng.

2. Ảnh giá cả và Hiệu quả hoạt động của Ban giám đốc Công ty

Tính thành công của hiệu quả công tác năm 2021, sau khi Tổng giám đốc tiếp tục triển khai Nghị quyết của Hội đồng và Hiệu quả hoạt động, tập trung cho sản xuất kinh doanh 01 nhà máy và cho gia công các nhà máy còn lại, chuyển đổi công tác quản lý, quy hoạch vùng nguyên liệu theo kế hoạch đã ra nhằm chuyển đổi nguyên liệu cho sản xuất. Tháo gỡ khó khăn của thị trường, tìm kiếm thêm khách hàng từ các thị trường mới... Song do ảnh hưởng của yếu tố làm cho hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm không đạt tiêu đề ra, dẫn đến... Nguyên nhân chính là:

- Dịch Covid-19 bùng phát, Chính phủ ban hành biện pháp giãn cách xã hội làm cho Công ty phải tạm ngừng hoạt động hơn 03 tháng, đã làm suy giảm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Các nhân viên gia công tại Công ty, chuyển xu hướng sang thị trường Trung Quốc nhằm hưởng lợi từ chính sách Zero covid của Chính phủ Trung Quốc làm cho việc xuất khẩu sang Trung Quốc gặp vô vàn khó khăn và phải tìm kiếm thị trường mới như Container từ Trung Quốc;

- Các tàu vận chuyển xuất khẩu tăng cao từ hơn 300% - 500% trong khi giá bán không tăng theo giá các tàu.

- Khi dịch bùng phát, các chi phí phát sinh rất lớn như: chi phí cho người lao động, chi phí y tế... hoạt động sản xuất dừng hẳn nên giá thành tăng cao.

Tổng giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của Hội đồng và Hiệu quả hoạt động; Tổng giám đốc đã báo cáo và kịp thời cho Hiệu quả hoạt động tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, xuất các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh do HĐQT đề ra, thực hiện công bố thông tin trên thị trường đúng quy định, chính xác theo đúng quy định. Tuy nhiên, việc công bố các báo cáo tài chính không kịp thời, chưa đúng thời gian theo qui định.

3. Các kế hoạch và hình thức của Hiệu quả hoạt động

- Xuất phát từ hiệu quả công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh niên tài chính 2022 của Công ty.

- Chọn và giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng năm tài chính 2022.

- Do Công ty vi phạm nhiều lần về tính minh bạch công bố thông tin các báo cáo tài chính nên bị S Giao dịch chứng khoán Hà Nội nhắc nhở nhiều lần trên toàn thị trường và có quyết định hình phạt giao dịch miễn phí của AGF hiện đang giao dịch trên Upcom. Trong thời gian tới, HĐQT sẽ giám sát chặt chẽ công tác công bố thông tin, không xảy ra tình trạng công bố thông tin nhầm lẫn năm 2021, nhất là việc HĐQT đã thông qua toàn bộ Quy chế công bố thông tin và ký trên Sổ Giao dịch chứng khoán Hà Nội vào tháng 3/2022.

- Sản phẩm, công nghệ của các vùng nuôi cá nguyên liệu theo hướng thu hoạch vùng nuôi, giảm bớt sản lượng, nâng cao chất lượng, tiêu chuẩn chất lượng quốc tế, giá thành cá nuôi hiệu quả cao nhất. Bán thanh lý các vùng nuôi không hoạt động thu hồi vốn và trả ngân hàng giảm bớt áp lực lãi vay.

- Trong tình hình khó khăn, trong năm 2022 Công ty tiếp tục cho thuê gia công 02 nhà máy công nghệ như AGF8 và AGF9 (và 01 phần AGF7), chuyển tập trung sản xuất nhà máy AGF7. Các biệt, tập trung nâng cấp hiện trạng máy móc thiết bị của nhà máy AGF360 sản xuất hàng GTGT xuất khẩu cho thị trường Châu Âu khi tình hình dịch bệnh kiểm soát;

- y m nh công tác qu ng bá, xúc ti n th ng m i cung c p các dch v t t nh t cho khách hàng nh giao hàng úng ti n , ch t l ng s n ph m úng nh cam k t, d n l y l i th ng hi u Agifish là m t trong nh ng th ng hi u m nh, uy tín.

- y m nh s n xu t các s n ph m giá tr gia t ng nâng th ph n trong n c và xu t kh u; a ra th tr ng các s n ph m m i bù p cho s n ph m fillet b thu h p. Thay i ph ng th c và mô hình kinh doanh hàng n i a theo h ng t p trung, tinh g n gi m chi phí bán hàng t ng kh n ng c nh tranh và mang l i hi u qu .

- S d ng ng v n có hi u qu , t p trung cho l nh v c s n xu t kinh doanh c t lõi, không u t ngoài ngành, không u t các h ng m c công trình ho c mua s m thi t b ch a th t s c n thi t và mang l i hi u qu n trong giai o n hi n nay, theo ph ng châm “ *Không c, thì không m t*”.

- i u ch nh ti n l ng, ch chính sách cho cán b qu n lý theo h ng ti t gi m, h giá thành s n ph m nh m t hi u qu t t nh t.

V. Qu n tr Công ty

1. H i ng qu n tr

a) Thành viên và c c u c a H i ng qu n tr

S l ng thành viên: 5 ng i. Trong ó:

+ Thành viên bên trong : 2 ng i

+ Thành viên bên ngoài : 3 ng i

Nhi m k : 5 n m

H và tên	Ch c v	Nhi m k	Ghi chú
1. Châu Duy C ng	Ch t ch	2018– 2023	Thành viên c l p
2. D ng Ng c Minh	Phó Ch t ch	2018 – 2023	
3. Nguy n V n Ký	Thành viên	2018 – 2023	
4. Võ V n Phong	Thành viên	2018 – 2023	T nhi m 14/01/2022
5. Tr n Ng c Vân	Thành viên	2018 - 2023	Thành viên c l p

Tóm t t lý l ch cá nhân c a các thành viên:

Ông Châu Duy C ng

H và tên:	Châu Duy C ng
Gi i tính:	Nam
Ngày tháng n m sinh:	22 – 07 – 1973
N i sinh:	Huy n Tri Tôn, T nh An Giang
CMND:	362359942 ngày c p 20/10/2008, n i c p: C n Th
Qu c t ch:	Vi t Nam
Dân t c:	Kinh
a ch th ng trú:	81/13 ng Ph m Ng Lão, P.Th i Bình, Q. Ninh

	Ki u, TP C n Th
S T liên l c:	0913974075
Trình chuyên môn:	K s Nuôi tr ng th y s n
Quá trình công tác:	1996 – 2007: Ph trách th ng m i Công ty Proconco 2008 n 2012: Ph trách k thu t nuôi cá Công ty C ph n Hùng V ng 2013 n nay: T ng Giám c Công ty c ph n th c n th y s n Hùng V ng V nh Long
Các ch c v công tác hi n nay t i t ch c niêm y t:	Ch t ch H i ng qu n tr
Các ch c v hi n ang n m gi t i t ch c khác:	T ng Giám c Công ty c ph n th c n th y s n Hùng V ng V nh Long
S CP n m gi (t i th i i m hi n nay):	
Nh ng ng i liên quan có n m gi c phi u c a t ch c niêm y t:	Không
Nh ng kho n n i v i Công ty:	
L ích liên quan i v i Công ty:	
Quy n l i mâu thu n v i Công ty:	

Ông D ng Ng c Minh

H và tên:	D ng Ng c Minh
Gi i tính:	Nam
Ngày tháng n m sinh:	22 – 10 – 1956
N i sinh:	TP.H Chí Minh
CMND:	021997925, ngày c p 20 - 10 – 2003 n i c p: TPHCM
Qu c t ch:	Vi t Nam
Dân t c:	Kinh
á ch th ng trú:	218/33/7 Minh Ph ng, Ph ng 6, Q6, TPHCM
S T liên l c:	0903 311 111
Trình chuyên môn:	Kinh doanh
Quá trình công tác:	T 1975 n 1984: Phó Giám c kiêm Ch huy tr ng Nông tr ng Duyên H i.

	T 1984 – n 1994: Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Hùng Vàng. T 2003 – n nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hùng Vàng.
Các chức vụ công tác hiện nay (tính đến thời điểm này):	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Chức vụ hiện đang nắm giữ (tính đến thời điểm khác):	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hùng Vàng
Số CP nắm giữ (tính đến thời điểm này):	22.370.625 cổ phần, chiếm 79,58% vốn đầu tư
+ Địa chỉ sở hữu:	22.370.625 cổ phần, chiếm 79,58% vốn đầu tư
+ Cá nhân sở hữu:	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	Không
Những khoản nợ của Công ty:	
Lợi ích liên quan của Công ty:	
Quy định mâu thuẫn với Công ty:	

Bà Trần Ngọc Vân

Họ và tên:	Trần Ngọc Vân
Giới tính:	N
Ngày tháng năm sinh:	10 – 3 – 1988
Nơi sinh:	TP.H Chí Minh
CMND:	079188000280, ngày cấp 19/01/2016 nơi cấp: Cục Cảnh sát QLCT&DLQG
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	200A Đường Giang Phụng 6, Q6, TPHCM
Số Điện thoại:	0982818805
Trình độ chuyên môn:	C nhân kế toán
Quá trình công tác:	T 2008 – n 2016: Nhân viên kế toán chi nhánh 2, Công ty cổ phần Hùng Vàng T 2016 – n nay: Giám đốc Công ty TNHH Hùng Vàng Sài Gòn.

Các chức vụ công tác hiện nay tại các công ty:	Thành viên Hội đồng quản trị.
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các công ty khác:	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Hùng Vương.
Số CP nắm giữ (tính đến hiện nay):	
+ Cổ đông sở hữu:	
+ Cá nhân sở hữu:	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của các công ty:	Không
Những khoản nợ nội bộ Công ty:	
Lợi ích liên quan nội bộ Công ty:	
Quy định mâu thuẫn nội bộ Công ty:	

Ông Nguyễn Văn Ký (vui lòng xem phần Ban điều hành bên trên)

Ông Võ Văn Phong (vui lòng xem phần Ban điều hành bên trên)

b) Các tiêu chuẩn của Hội đồng quản trị: không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Thành phố, tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp với phát triển của Công ty trong tình hình hiện nay. Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết định hướng công tác và tình hình thực tế ra những chỉ đạo, những phát triển phù hợp.

Hội đồng quản trị triển khai những công tác hàng năm của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản An Giang (Agifish) vào lúc 9h00 ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường Công ty số 1234 Đường Trần Hưng Đạo, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang. Ông Châu Duy Cường, Chủ tịch HĐQT, thay mặt cho toàn thể các thành viên trình bày xin ý kiến các nội dung cần bổ sung qua

- Thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Ban giám đốc, báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm 2020 sau kiểm toán.
- Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch, sản xuất kinh doanh trong năm 2021
- Thông qua việc Hội đồng quản trị xem xét lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty và danh sách các Công ty kiểm toán trong năm tài chính 2018 – 2019: A&C, PWC, AASC, E&Y và Deloitte
- Thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT từ 06 người còn 05 người do Ông Võ Văn Thành Thông chốt.
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Các cuộc họp của HĐQT:

Trong niên tài chính 2021 Hội đồng quản trị đã thực hiện 03 cuộc họp nhằm rà soát các chỉ tiêu, chỉ số và hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Tất cả tham gia các cuộc họp của các thành viên HĐQT các thành viên kê chi tiết như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỉ lệ	Lý do không tham dự
1	Châu Duy Cường	Chủ tịch	3/3	100%	
2	Đông Ngọc Minh	P.Chủ tịch	1/3	33%	Sức khỏe, Công tác ngoài
3	Nguyễn Văn Ký	TV	3/3	100%	
4	Võ Văn Phong	TV	3/3	100%	
5	Trần Ngọc Vân	TV	3/3	100%	

- Hội đồng quản trị lần thứ 89 ngày 27/3/2021 về việc dời ngày tổ chức Đại hội đồng thành viên năm 2021 vào ngày 18/6/2021 thay cho ngày 23/4/2021;
- Hội đồng quản trị lần thứ 90 ngày 10/6/2021 xem xét báo cáo tài chính năm 2020 trong thời hạn 60 ngày, do Ông Võ Thành thông báo;
- Hội đồng quản trị lần thứ 91 ngày 02/8/2021 Xem xét báo cáo tài chính năm 2020 Ông Huỳnh Xuân Vinh giám đốc Kế toán trưởng.

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/NQHĐQT/2021	27/03/2021	Nghị quyết HĐQT về việc dời ngày tổ chức Đại hội đồng thành viên năm 2021 vào ngày 18/6/2021 thay cho ngày 23/4/2021
2	02/NQHĐQT/2021	10/06/2021	Nghị quyết HĐQT về việc báo cáo tài chính năm 2020 trong thời hạn 60 ngày
3	03/NQHĐQT/2021	02/8/2021	Nghị quyết HĐQT về việc báo cáo tài chính năm 2020 ngày 11/6/2021

Thay mặt và đại diện Hội đồng, Hội đồng quản trị nhất trí lựa chọn Công ty TNHH Hàng kiểm toán AASC là Công ty kiểm toán năm 2021

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và chức vụ của Ban kiểm soát

Bà Lê Thị Ngọc Giàu: Kế toán trưởng

Họ và tên:	LÊ THỊ NGỌC GIÀU
Giới tính:	N
Ngày tháng năm sinh:	01/08/1982
Nơi sinh:	Bình Định, Long Xuyên, An Giang
CMND:	351402678 ngày cấp 18/10/2014, nơi cấp: An Giang

Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	227/6 Ông An 1, M. Xuyên, Long Xuyên, An Giang
Số Điện thoại:	0935 710 787
Trình độ chuyên môn:	C Nhân tài chính doanh nghiệp
Quá trình công tác: + Từ 01/07/2004 đến nay:	Cty XNK Thủy Sản An Giang 1234 Trần Hưng Đạo Tp.Long Xuyên An Giang
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức hiện tại:	Nhân viên nghiệp vụ Xí nghiệp Ông Lành AGF8
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số Chứng minh thư (tính từ hiện tại)	0
Những người liên quan có chứng minh thư phi quốc tịch hiện tại	Không có
Những khoản nợ vì Công ty:	Không
Lợi ích liên quan vì Công ty:	Không
Quy định mâu thuẫn vì Công ty:	Không

Bà Nguyễn Phạm Bảo Châu:

Họ và tên:	Nguyễn Phạm Bảo Châu
Giới tính:	N
Ngày tháng năm sinh:	29/9/1975
Nơi sinh:	An Giang
CMND:	351068799 ngày cấp 05/11/2007, nơi cấp: An Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 35 Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang
Số Điện thoại:	0913825303
Trình độ chuyên môn:	C Nhân tài chính kế toán
Quá trình công tác: + Từ 1997- 2010: + Từ 2010 đến nay	Kế toán Công ty cổ phần XNK Thủy Sản An Giang Xí nghiệp DVTS – Công ty CP XNK Thủy Sản An Giang
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức hiện tại:	Nhân viên nghiệp vụ Xí nghiệp dịch vụ thủy sản
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không

S CP n m gi (t i th i i m hi n nay)	0
Nh ng ng i liên quan có n m gi c phi u c a t ch c niêm y t	Không có
Nh ng kho n n i v i Công ty:	Không
L ích liên quan i v i Công ty:	Không
Quy n l i mâu thu n v i Công ty:	Không

Ông Nguyễn Thế Hùng:

H và tên:	Nguyễn Thế Hùng
Gi i tính:	Nam
Ngày tháng n m sinh:	18/10/1982
N i sinh:	Châu c An Giang
CMND:	351375136 ngày c p 20/10/2012, n i c p: An Giang
Qu c t ch:	Vì t Nam
Dân t c:	Kinh
a ch th ng trú:	69 D ng Khuê, khóm Bình Khánh 5, ph ng Bình Khánh, Long Xuyên, An Giang
S T liên l c:	0918932928
Trình chuyên môn:	C Nhân tài chính doanh nghi p
Quá trình công tác: + T 10/2004 n nay:	Nhân viên Xí nghi p AGF360 thu c Công ty c ph n Xu t Nh p kh u th y s n An Giang
Các ch c v công tác hi n nay t i t ch c niêm y t:	Nhân viên nghi p v Xí nghi p ông l nh AGF360
Các ch c v hi n ang n m gi t i t ch c khác:	Không
S CP n m gi (t i th i i m hi n nay)	0
Nh ng ng i liên quan có n m gi c phi u c a t ch c niêm y t	Không có
Nh ng kho n n i v i Công ty:	Không
L ích liên quan i v i Công ty:	Không
Quy n l i mâu thu n v i Công ty:	Không

b) Họ t ng c a Ban ki m soát :

Ban ki m soát ã ph i h p ch t ch v i H QT, Ban Giám c trên tinh th n xây d ng h p tác, kp th i giám sát và góp ý ki n cho các ho t ng c ng nh quy t nh c a H QT theo úng quy nh c a i u l Công ty và Quy ch qu n tr Công ty.

3 . Các giao d ch, thù lao và các kho n l ích c a H QT, Ban giám c, Ban ki m soát

a) Thù lao cho H i ng qu n tr trong niên 2021:

Trong niên 2021, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ Công ty.

b) Giao dịch của các ông/nhà đầu tư và người liên quan: *Không có*

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với các ông/nhà đầu tư: không có

d) Ví dụ thể hiện các quy định của Công ty:

Công ty luôn chấp hành các quy định của Công ty theo quy định của nhà nước.

V. Báo cáo tài chính (xem riêng báo cáo chính niên 2021 đã kiểm toán)

Long Xuyên, ngày 04/4/2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHÂU DUY CƯỜNG